

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC ĐÁP ỨNG NHU CẦU PHÁT TRIỂN KINH TẾ CỦA VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG HIỆN NAY

Hồ Thị Hà, Nguyễn Khánh Linh*, Nguyễn Hoàng Nhân**
*Triết học, Khoa Khoa học Chính trị, Trường Đại học Cần Thơ.
**Lý luận chính trị, Trường Cao đẳng Nghề Cần Thơ
Email: htha@ctu.edu.vn

Tóm tắt: Những năm qua, hệ thống giáo dục đại học (GDĐH) vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) đã đóng vai trò to lớn đối với sự phát triển kinh tế của vùng, góp phần đưa ĐBSCL trở thành “vựa lúa, trung tâm sản xuất thủy sản, trái cây lớn nhất cả nước” (Thủ tướng Chính phủ, 2022). Tuy nhiên, dưới tác động của nhiều yếu tố, các cơ sở GDĐH đã bộc lộ những hạn chế, vai trò “động lực” thúc đẩy kinh tế vùng ĐBSCL chưa phát huy hiệu quả. Vì vậy, cần phải có những giải pháp thiết thực nhằm nâng cao chất lượng GDĐH, đáp ứng tốt hơn nhu cầu phát triển kinh tế vùng ĐBSCL hiện nay là một việc làm có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc.

Từ khóa: Giáo dục đại học, nguồn nhân lực, ĐBSCL, phát triển kinh tế

SOLUTIONS TO IMPROVE THE QUALITY OF HIGHER EDUCATION TO MEET THE ECONOMIC DEVELOPMENT NEEDS OF THE MEKONG DELTA REGION TODAY

Ho Thi Ha*, Nguyen Khanh Linh*, Nguyen Hoang Nhan**
*Department of Philosophy, Faculty of Political Science, Can Tho University.
**Political Theory, Can Tho Vocational College
Email: htha@ctu.edu.vn

Abstract: In recent years, the higher education (HE) system in the Mekong Delta region (MDR) has played a significant role in the region's economic development, contributing to turning the MDR into “the country's largest hub for rice, aquaculture, and fruit production” (Prime Minister of Vietnam, 2022). However, due to the impact of various factors, higher education institutions have revealed limitations, and their role as a “driving force” for regional economic development has not been fully realized. Therefore, it is essential to propose practical solutions to improve the quality of higher education to better meet the current economic development needs of the Mekong Delta. This is both a theoretical and practical imperative.

Keywords: Higher education, human resources, Mekong Delta, economic development.

Nhận bài: 15/04/2025

Phản biện: 16/05/2025

Duyệt đăng: 21/05/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thông qua ba chức năng chủ đạo: đào tạo các trình độ của GDĐH, hoạt động khoa học và công nghệ, phục vụ cộng đồng, các cơ sở GDĐH vùng ĐBSCL trong những năm qua đã trở thành “**động lực**” quan trọng thúc đẩy kinh tế vùng ĐBSCL phát triển. Tuy nhiên, trước tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0, toàn cầu hóa và biến đổi khí hậu, vai trò “**động lực**” thúc đẩy sự phát triển kinh tế vùng ĐBSCL hiện nay của GDĐH chưa phát huy hiệu quả. Vì vậy, cần đánh giá đúng những thành tựu, hạn chế của hệ thống GDĐH vùng ĐBSCL hiện nay, từ đó đề xuất những giải pháp cụ thể, thiết thực nhằm nâng cao chất lượng GDĐH, tạo động lực thúc đẩy kinh tế vùng ĐBSCL phát triển.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Thành tựu của giáo dục đại học vùng đồng bằng sông Cửu Long

- Về đào tạo nguồn nhân lực

Tính đến năm học 2023–2024, vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) đã xây dựng được 17

trường đại học (9 công lập, 8 dân lập/tư thục) và 4 phân hiệu đại học tại các tỉnh thành, với quy mô đào tạo từ đại học đến tiến sĩ. Hệ thống giáo dục đại học (GDĐH) của vùng đang đào tạo 166.690 sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh, với 47.103 người tuyển mới trong năm. Mỗi năm, các cơ sở GDĐH cung cấp cho thị trường lao động hơn 24.000 cử nhân và gần 2.000 thạc sĩ, tiến sĩ, chủ yếu thuộc các ngành nông nghiệp, công nghệ, môi trường và quản trị.

Một số trường đại học nổi bật như ĐH Cần Thơ, ĐH Trà Vinh, ĐH Đồng Tháp, ĐH An Giang và ĐH Cửu Long đóng vai trò quan trọng trong việc đào tạo nguồn nhân lực có trình độ, kỹ năng và đạo đức tốt. Sinh viên sau khi tốt nghiệp phần lớn có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi và mong muốn đóng góp cho sự phát triển kinh tế vùng. Do đó, nguồn nhân lực từ hệ thống GDĐH được xem là “động lực” then chốt thúc đẩy sự phát triển bền vững của ĐBSCL.

- Về hoạt động khoa học và công nghệ

Bên cạnh sứ mệnh nâng cao dân trí và đào tạo nhân lực chất lượng cao, các cơ sở giáo dục đại học (GDĐH) vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) đã tích cực đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Những nỗ lực này góp phần nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng bền vững và ổn định kinh tế - xã hội của vùng. Một số trường đại học trong vùng, tiêu biểu là Trường ĐH Cần Thơ, đã vươn lên trở thành trung tâm nghiên cứu hàng đầu, tiên phong trong các lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản.

Trường ĐH Cần Thơ đóng vai trò trụ cột trong nghiên cứu khoa học tại ĐBSCL, đặc biệt là chọn tạo và chuyển giao hơn 50 giống lúa cao sản, 13 giống được công nhận là giống quốc gia, cùng nhiều giống thủy sản và cây ăn trái năng suất cao. Trường cũng phát triển nhiều sản phẩm hỗ trợ điều trị trong chăn nuôi, giúp tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả sản xuất. Bên cạnh đó, các trường như ĐH Trà Vinh và ĐH An Giang cũng triển khai nhiều mô hình ứng dụng thực tiễn như trồng nấm bào ngư, nuôi cua biển, sản xuất rau an toàn, và trồng cây dược liệu, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Từ các công trình nghiên cứu đến sản phẩm khoa học ứng dụng và giáo trình giảng dạy chất lượng, hệ thống GDĐH ĐBSCL không chỉ nâng cao vị thế học thuật mà còn đóng góp thiết thực cho phát triển kinh tế vùng.

- Về phục vụ cộng đồng

Ngày nay, phục vụ cộng đồng là một trong ba chức năng quan trọng để hoàn thành sứ mệnh của một cơ sở GDĐH đối với vùng/đất nước. Phần lớn các trường ĐH đều đề cao trách nhiệm đối với cộng đồng, luôn hành động vì sự phát triển của xã hội. Các hoạt động đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ luôn cam kết và hướng đến phục vụ cộng đồng, mang đến những giá trị to lớn, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững của vùng và quốc gia, cùng hợp tác, chia sẻ lợi ích và chung tay giải quyết những khó khăn, thách thức như biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, ... với các đối tác/các địa phương trên tinh thần thân ái, hữu nghị và cộng đồng trách nhiệm.

Các cơ sở GDĐH vùng ĐBSCL đã liên kết với chính quyền các tỉnh/thành trong vùng để hợp tác trong đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ và hỗ trợ cộng đồng. Các trường ĐH đã tổ chức các hội nghị,

hội thảo, tập huấn, diễn đàn, tọa đàm, tư vấn về phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, điển hình như Tọa đàm SMSD về sự phát triển bền vững ĐBSCL của Trường ĐH Cần Thơ hằng năm; Trường còn quyết định thành lập các nhóm nghiên cứu trọng điểm thuộc nhiều lĩnh vực, sát với nhu cầu phát triển tại ĐBSCL. Trong đó, nổi bật có các nhóm nghiên cứu thuộc lĩnh vực nông nghiệp - thủy sản, hỗ trợ nông dân đề án 1 triệu ha lúa chất lượng cao phát thải thấp ở ĐBSCL và phát triển nuôi thủy sản bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu; nhóm nghiên cứu thuộc các lĩnh vực công nghệ sinh học, giáo dục, khoa học tự nhiên, tự động hóa - công nghệ thông tin - chuyển đổi số - trí tuệ nhân tạo, kinh tế - xã hội - phát triển nông thôn, góp phần nâng cao đời sống người dân và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của vùng ĐBSCL

2.2. Hạn chế của giáo dục đại học vùng đồng bằng sông Cửu Long hiện nay

- Về đào tạo nguồn nhân lực

Hệ thống giáo dục đại học (GDĐH) ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) dù đã có bước phát triển về mạng lưới nhưng vẫn còn hạn chế về quy mô, chất lượng đào tạo và chưa đáp ứng đủ nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho phát triển kinh tế khu vực. Tình trạng tuyển sinh chưa đạt chỉ tiêu phản ánh sức hút kém của các trường ĐH trong vùng so với các khu vực khác. Chương trình đào tạo còn nặng lý thuyết, thiếu thực hành và chưa chú trọng phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên.

Trong bối cảnh tác động mạnh mẽ của cách mạng công nghiệp 4.0, toàn cầu hóa và biến đổi khí hậu, GDĐH vùng ĐBSCL cần điều chỉnh cơ cấu ngành nghề và đổi mới phương pháp giảng dạy để trang bị cho người học năng lực phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Tuy nhiên, hiện nay tiến trình đổi mới này còn chậm, ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo và làm giảm vai trò động lực của GDĐH đối với phát triển kinh tế vùng.

Chất lượng đội ngũ giảng viên là một yếu tố then chốt. Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ tại ĐBSCL (18,7%) thấp hơn mức trung bình cả nước (26,9%). Số giảng viên có học hàm, học vị cao tập trung chủ yếu ở một số trường lớn như ĐH Cần Thơ, Trà Vinh, trong khi nhiều trường khác tỷ lệ tiến sĩ rất thấp. Ngoài ra, sự không đồng bộ về năng lực chuyên môn và kỹ năng công nghệ trong bối cảnh chuyển đổi số là thách thức lớn. Việc nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng công nghệ và khả năng ứng dụng các công cụ số hiện đại như AI, e-Learning... là yêu cầu cấp thiết để phát triển

đội ngũ giảng viên và nâng cao chất lượng GDĐH vùng ĐBSCL.

- Về nghiên cứu khoa học

Nhìn chung, hoạt động nghiên cứu khoa học của các cơ sở GDĐH vùng ĐBSCL trong thời gian qua chưa đồng bộ, thế mạnh vẫn là lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, còn các lĩnh vực khác lại yếu cả về số lượng và chất lượng, thiếu các nghiên cứu khoa học có chất lượng quốc gia và quốc tế. Điển hình, Trường ĐH Cần Thơ trong giai đoạn từ 2015 đến 31/5/2020, tuy đã có 1.415 đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, nhưng đề tài cấp Bộ trở lên chỉ có 294 đề tài” (Trường ĐH Cần Thơ, 2020, tr.13). Còn Trường ĐH Trà Vinh nhìn nhận: “Một số đề tài nghiên cứu khoa học chưa được triển khai ứng dụng rộng rãi, chưa mang tính đột phá ở lĩnh vực kinh tế mũi nhọn tỉnh Trà Vinh mà Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm.” (Trường ĐH Trà Vinh, 2020, tr. 7, 14). Trường ĐH Đồng Tháp, theo Báo cáo thường niên năm 2021, trong giai đoạn từ 2017 - 2021, Trường có 392 đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, nhưng đề tài cấp bộ chỉ có 24 đề tài và cấp tỉnh 1 đề tài. Tạp chí khoa học trong giai đoạn này có 2.379 bài, Trường có 28 bài ở tạp chí quốc tế Scopus và 269 tạp chí Wos (Trường ĐH Đồng Tháp, 2021, tr. 40-41). Còn Trường ĐH An Giang trong giai đoạn từ 2015-2020 chỉ có 12 đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, không có đề tài cấp bộ và nhà nước (Trường ĐH An Giang, 2021, tr. 23). Đồng thời, “hình thức công bố kết quả nghiên cứu khoa học phổ biến nhất của giảng viên các trường ĐH vùng ĐBSCL là đăng bài nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành trong nước (70,0%), báo cáo tổng kết (68,3%) và hội thảo khoa học (63,3%). Trong khi đó, có khoảng 13,3% đăng bài nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành ngoài nước. Tuy nhiên, việc chuyển giao và ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học giáo dục và khoa học cơ bản vào thực tiễn còn nhiều hạn chế” (Đỗ Lê Bình và ctv, 2018, tr. 57-60).

- Về phục vụ cộng đồng

Hoạt động phục vụ cộng đồng của các cơ sở GDĐH vùng ĐBSCL diễn ra không đồng bộ giữa các trường và ở các lĩnh vực. Trong khi một số trường như: Trường ĐH Cần Thơ, Trường ĐH Trà Vinh, Trường ĐH Đồng Tháp... hoạt động phục vụ cộng đồng đã đi vào chiều sâu, từ kế hoạch hành động đến hiệu quả hoạt động, đóng góp to lớn vào sự phát triển bền vững của vùng, thì một số cơ sở GDĐH khác, hoạt động này vẫn chưa phát triển mạnh. Mặt khác, lĩnh vực phục vụ cộng

đồng có tầm ảnh hưởng lớn đối với sự phát triển kinh tế vùng ĐBSCL lâu nay vẫn là nông nghiệp và thủy sản, còn các lĩnh vực mới như công nghệ, công nghệ thông tin phục vụ cho Cách mạng công nghiệp 4.0 của các cơ sở GDĐH vẫn còn nhiều bất cập, thiếu sót. Từ những hạn chế trên cho thấy, GDĐH vùng ĐBSCL vẫn chưa làm tốt vai trò “động lực” thúc đẩy kinh tế vùng ĐBSCL phát triển. Vì vậy, cần có những giải pháp toàn diện, đồng bộ với sự tham gia của toàn xã hội, trong đó các cơ sở GDĐH phải giữ vai trò chủ đạo mới thúc đẩy GDĐH vùng ĐBSCL phát triển.

2.3. Một số khuyến nghị về giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đại học, đáp ứng sự phát triển kinh tế vùng đồng bằng sông Cửu Long hiện nay

Về đào tạo nguồn nhân lực: Hiện nay, chuẩn đầu ra của GDĐH không chỉ đòi hỏi người học phải có trí tuệ, sức khỏe mà cần phải có kỹ năng chuyên môn – thái độ/mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm, có khả năng xử lý công việc, ứng phó đa chiều trong các mối quan hệ xã hội. Do đó, để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, các cơ sở GDĐH trước hết nên chủ động mở rộng quy mô và lĩnh vực thuộc các ngành nghề mới, phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế của vùng, đồng thời phải cập nhật các chương trình đào tạo tiên tiến của thế giới để đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp giảng dạy. Thứ hai, các trường cần đẩy mạnh liên kết chặt chẽ với các bên liên quan trong đào tạo nguồn nhân lực. Thường xuyên tổ chức các hội thảo, hội nghị đào tạo có sự tham vấn của các bên liên quan. Qua đó, không chỉ giúp các cơ sở GDĐH điều chỉnh nội dung, chương trình đào tạo sát với nhu cầu của xã hội, mà còn là kênh để các trường kết nối giữa nhà tuyển dụng với SV, giúp người học và nhà tuyển dụng có cơ hội giao lưu, tìm hiểu lẫn nhau. Thứ ba, cùng với việc truyền thụ kiến thức, các trường cần chú trọng rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo, đặc biệt là kỹ năng mềm.

Về nghiên cứu khoa học: Thứ nhất, các cơ sở GDĐH vùng ĐBSCL nên quan tâm hơn nữa cho công tác nghiên cứu khoa học của trường mình, đầu tư kinh phí thỏa đáng cho các công trình nghiên cứu của giảng viên và SV, nhất là những công trình cấp vùng trở lên. Đồng thời, có chính sách ưu tiên, phù hợp để khuyến khích các giảng viên say mê nghiên cứu. Có chính sách trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh đội ngũ giảng viên, cán bộ nghiên cứu khoa học có nhiều đóng góp trong công tác đào tạo của trường và sự phát triển

kinh tế vùng ĐBSCL và cả nước. Thứ hai, các cơ sở GDĐH nên chú trọng xây dựng các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và phục vụ cộng đồng. Gắn kết các sản phẩm nghiên cứu khoa học với công bố quốc tế, đặc biệt là phải gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu khoa học với chuyển giao công nghệ vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của vùng và cả nước. Thứ ba, các trường ĐH nên xã hội hóa hoạt động nghiên cứu khoa học thông qua việc liên kết chặt chẽ với doanh nghiệp và địa phương.

Về hoạt động phục vụ cộng đồng: Trước hết, Ban lãnh đạo các cơ sở GDĐH phải xác định hoạt động phục vụ cộng đồng là một trong các nhiệm vụ để các trường hoàn thành sứ mệnh của mình đối với xã hội, từ đó đề ra phương hướng và giải pháp thực hiện các hoạt động phục vụ cộng đồng. Các cơ sở GDĐH cần dựa trên thế mạnh của trường mình, cụ thể hóa các nội dung cần thực hiện, trách nhiệm của cơ quan, đoàn thể trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Thứ hai, các cơ sở GDĐH cần liên kết chặt chẽ các bên liên quan như: chính quyền, nhân dân các địa phương, nhà tuyển dụng và người học.

Muốn thực tiến tốt các giải pháp nêu trên, đòi hỏi các cơ sở GDĐH phải xây dựng đội ngũ cán

bộ quản lý, giảng viên có chất lượng – bởi đây là chìa khóa giải quyết cho mọi vấn đề của GDĐH. Các trường ĐH phải quan tâm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giảng viên. Xây dựng lộ trình quy hoạch cụ thể, kết hợp với các chính sách ưu tiên, đãi ngộ và hỗ trợ về tài chính để họ yên tâm học tập nâng cao trình độ.

III. KẾT LUẬN

Để kinh tế vùng ĐBSCL phát triển nhanh và bền vững trước những thách thức từ Cách mạng công nghiệp 4.0, toàn cầu hóa và biến đổi khí hậu, đòi hỏi các tỉnh/thành đến quần chúng nhân dân phải thật sự quan tâm, đầu tư và tạo điều kiện để giáo dục, đặc biệt là GDĐH phát triển. Bởi đây là con đường ngắn nhất, hiệu quả nhất đưa đến sự phát triển bền vững. Tuy nhiên, để GDĐH trở thành “động lực” quan trọng thúc đẩy kinh tế vùng ĐBSCL, đòi hỏi các cơ sở GDĐH phải không ngừng nâng cao chất lượng GDĐH. Thông qua hoạt động đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng để thúc đẩy kinh tế - xã hội vùng ĐBSCL phát triển, nhưng chính thực tiễn của ĐBSCL lại là khâu kiểm định chất lượng của GDĐH, tôn vinh những sản phẩm có giá trị và đào thải những sản phẩm yếu kém của GDĐH so với nhu cầu phát triển kinh tế của ĐBSCL.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và đào tạo, (2022), báo cáo hội nghị phát triển giáo dục và đào tạo vùng đồng bằng sông cửu long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Hà Nội
2. Bộ Giáo dục và đào tạo, (2025), *Niên giám thông kê GD&ĐT*, năm học 2023 – 2024.
3. Đỗ Lê Bình. Hàng Duy Thanh & Huỳnh Thị Liên. (2018). “*Thực trạng nghiên cứu khoa học giáo dục và khoa học cơ bản của giảng viên tại một số trường đại học vùng Đồng bằng sông Cửu Long*”. Tạp chí Giáo dục. số 429.
4. Trường Đại học An Giang. (2021). *Báo cáo thường niên*. Nxb. Trường ĐH An Giang.
5. Trường Đại học An Giang. (2025). *Báo cáo công khai năm học 2023 – 2024*.
6. Trường Đại học Cần Thơ, (2020), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Đại học Cần Thơ lần thứ XII*, nhiệm kỳ 2020-2025.